

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ khoản 11 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 131/TTr-SNN ngày 05 tháng 7 năm 2022; Công văn số 2822/SNN-PCTT ngày 06 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày **16** tháng **10** năm 2022.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *hu*

Nơi nhận: *hu*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Tổng cục PCTT;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo, Website tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, NC, NNMT;
- Lưu: VT, NNMT (Đg 60 b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



hu
Phạm Ngọc Nghị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc
quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **38**/2022/QĐ-UBND ngày **06** tháng **10** năm
2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể về các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong sử dụng công trình, nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh; bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh; đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng đối với công trình trên địa bàn tỉnh được quy định tại Điều 1 Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác hoặc công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân

1. Tuân thủ các nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai được quy định tại Điều 4 Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 và nguyên tắc đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai được quy định tại Điều 4 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích

lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

2. Tuân thủ các quy định về bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa công trình.

3. Phát hiện và xử lý kịp thời, hiệu quả sự cố công trình và các hoạt động gia tăng rủi ro thiên tai.

Chương II

QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI ĐỐI VỚI QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH, NHÀ Ở THUỘC QUYỀN SỞ HỮU HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

Điều 4. Tiêu chí đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở trong giai đoạn thiết kế, chuẩn bị triển khai xây dựng

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có biện pháp triển khai tuyên truyền, hướng dẫn và phổ biến sâu rộng đến từng địa bàn để nhân dân biết, áp dụng các kỹ thuật xây dựng nhà đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và lồng ghép các yếu tố đảm bảo yêu cầu về phòng chống thiên tai, không xây dựng nhà ở tại khu vực có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi thiên tai.

2. Trong quá trình cấp phép xây dựng và thực hiện công tác quản lý xây dựng theo chức năng, các cơ quan chuyên môn lưu ý hướng dẫn người dân, đơn vị tư vấn và nhà thầu thi công trong khi thiết kế và thi công công trình thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng về “Hướng dẫn nhà an toàn theo các cấp bão”.

Điều 5. Tiêu chí đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở đang triển khai thi công xây dựng

1. Có biện pháp đảm bảo an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận trong mùa mưa bão. Trường hợp có sử dụng máy vận thăng, các thiết bị làm việc trên cao, máy ép cọc, đóng cọc, các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải thực hiện nghiêm túc việc quản lý, vận hành, kiểm định an toàn theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 29/2016/TT-BXD ngày 29/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đối với cần trục tháp, máy vận thăng và sàn treo nâng người sử dụng trong thi công xây dựng.

2. Đối với công trình đang thi công có sử dụng hệ thống giàn giáo bao che: Thường xuyên thực hiện kiểm tra biện pháp giằng, neo của hệ thống bao che; kiểm tra kết cấu hệ đỡ với kết cấu công trình, đảm bảo các yêu cầu về an toàn khi lắp dựng, sử dụng, bảo trì, tháo dỡ giàn giáo theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam

TCXDVN 296:2004 “Giàn giáo - Các yêu cầu về an toàn”. Có biện pháp tăng tính ổn định của toàn bộ hệ thống kết cấu bao che đảm bảo ổn định vào mùa mưa bão.

Điều 6. Tiêu chí đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở đã đưa vào khai thác sử dụng

1. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng chủ động nâng cấp, bảo vệ công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình bảo đảm an toàn trước thiên tai hoặc di dời đến nơi an toàn.

2. Trước mùa mưa bão hàng năm, yêu cầu các hộ gia đình, cá nhân sở hữu công trình, nhà ở thực hiện các nội dung sau:

- Gia cố, giằng chống đảm bảo an toàn nhà ở; đối với công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, bồn chứa nước trên cao phải được kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cường (áp dụng các phương án đánh giá mức độ an toàn và kỹ thuật giằng chống nhà cửa đảm bảo an toàn theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng về “Hướng dẫn nhà an toàn theo các cấp bão”).

- Rà soát, kiểm tra các cây tán cao khu vực xung quanh công trình và có phương án chặt tỉa cành cây tránh cây gãy đổ gây thiệt hại.

3. Đối với các công trình, nhà ở tại khu vực có nguy cơ sạt lở đất như bờ sông, bờ suối cần liên hệ cơ quan có chức năng để đánh giá độ đảm bảo an toàn sử dụng, cảnh báo và có phương án xử lý kịp thời.

Chương III

QUY ĐỊNH BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI ĐỐI VỚI VIỆC QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG KHU KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ KHU KHAI THÁC TÀI NGUYÊN KHÁC; KHU ĐÔ THỊ; ĐIỂM DU LỊCH, KHU DU LỊCH; KHU CÔNG NGHIỆP; ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN; CÔNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI; CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG, ĐIỆN LỰC VÀ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 7. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên khác

a) Thực hiện các quy định: tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT; tại khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều.

b) Xây dựng phương án giằng néo kèo cột, che chắn và chống tốc mái cho nhà xưởng, nhà làm việc, nhà ở cho công nhân nội trú (nếu có), kho tàng, đặc biệt là các kho chứa thành phẩm, bán thành phẩm; khơi thông công rãnh thoát nước

nội bộ tránh xảy ra ngập cục bộ; duy trì sự làm việc bình thường của các máy phát điện dự phòng để chủ động cung cấp điện trong các tình huống bất khả kháng do thiên tai gây ra.

c) Khai thác theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế mỏ, ranh giới, diện tích, độ sâu cho phép; có biện pháp giảm độ sâu phần đáy moong, thoát nước không để tạo thành hồ chứa nước nhằm bảo đảm an toàn.

d) Rào, chắn xung quanh khu vực đã tác động khai thác, phía trên các vách moong hiện hữu (đặc biệt là khu vực đã tạo thành hồ chứa nước), cấm biển báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ thường xuyên kiểm tra không để người dân, gia súc vào khu vực mỏ (đặc biệt nghiêm cấm việc tắm, bơi lội tại hồ chứa nước, đi lại trên vách, bờ moong). Thường xuyên kiểm soát khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khác có liên quan; trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, sạt, trượt, lở đất, đá phải dừng ngay hoạt động khai thác, chèn biển, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

2. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu công nghiệp

a) Thực hiện các quy định: tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT; tại khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều.

b) Tiến hành các biện pháp gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn trước mùa mưa bão (đặc biệt hệ thống mái tôn, vách tôn, trần nhựa, cửa kính, thiết bị máy móc).

c) Tháo dỡ các thiết bị, bộ phận không bảo đảm an toàn khi có mưa bão.

3. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng điểm dân cư nông thôn

a) Thực hiện các quy định: tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT; tại khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều.

b) Thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu thực hiện gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa bão.

c) Thực hiện việc đánh giá, cảnh báo cho người dân đang sinh sống và làm việc trong các công trình xây dựng tại các khu vực có nguy cơ sạt lở đất (như: các sườn dốc, bờ sông, bờ suối), khu vực thường xuyên xảy ra lũ ống, lũ quét.

d) Bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ngập úng.

đ) Thực hiện việc nạo vét kênh mương, cửa lấy nước, đào ao trữ nước, lắp đặt và vận hành các trạm bơm dã chiến; chuẩn bị, bố trí phương tiện vận chuyển nước sạch để kịp thời cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trong các điểm dân cư nông thôn tại các vùng thiếu nước nghiêm trọng khi hạn hán xảy ra.

4. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng điểm du lịch, khu du lịch

a) Thực hiện các quy định: tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT; tại khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đô thị.

b) Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình thời tiết để chủ động phòng tránh, hướng dẫn cần thiết, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho người lao động cũng như khách du lịch vào tham quan, đồng thời chủ động ngừng phục vụ khách du lịch trước, trong thời gian xảy ra mưa to, lũ, ảnh hưởng bão.

c) Đối với các điểm du lịch, khu du lịch tại các vùng trũng thấp, ven sông phải chuẩn bị sẵn sàng và triển khai kịp thời phương án sơ tán, di dời, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho du khách và tài sản khi có gió mạnh, mưa lớn hoặc ngập lụt...

5. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu đô thị

a) Thực hiện các quy định: tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT; tại khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đô thị.

b) Thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu thực hiện kiểm tra, gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa bão.

c) Xây dựng phương án bảo đảm tiêu thoát nước đô thị, chống ngập úng; thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước của khu vực đô thị nhằm bảo đảm việc chống ngập úng khi có mưa, lũ.

d) Cắt tía cây xanh đô thị bảo đảm an toàn cho người dân trong mùa mưa bão; bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ngập úng.

Điều 8. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai; công trình giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

1. Thực hiện các quy định chung, quy định cụ thể và quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

2. Xây dựng phương án bảo đảm an toàn đối với công trình đang thi công xây dựng; lập và thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận, đặc biệt công tác bảo đảm an toàn đối với cần trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa lũ.

3. Đo đạc, quan trắc, theo dõi, giám sát an toàn công trình, khu vực chịu tác động khi vận hành công trình và thiên tai ảnh hưởng đến an toàn công trình.

a) Thực hiện thường xuyên việc đo đạc, quan trắc, theo dõi, giám sát công trình, vận hành công trình và khu vực chịu tác động do vận hành công trình, chú

trọng các khu vực trọng điểm xung yếu của công trình, hạng mục công trình, khu vực có nguy cơ cao gia tăng rủi ro thiên tai khi vận hành công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Thực hiện đo đạc, quan trắc, theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình theo quy định.

4. Thực hiện duy tu bảo dưỡng công trình, hạng mục công trình theo quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, quy định của pháp luật khác có liên quan.

5. Kiểm tra biện pháp bảo đảm an toàn cho các công trình, đặc biệt đối với các công trình đặt tại các vị trí xung yếu như: Ven sông, khu vực thường xuyên chịu tác động của mưa, lũ, khu vực có nguy cơ sạt lở đất, khu vực đông dân cư.

a) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ về hiện trạng an toàn công trình, hạng mục công trình để nắm bắt kịp thời hiện trạng công trình.

b) Ngay sau khi có cảnh báo thiên tai phải kiểm tra, đánh giá hiện trạng an toàn công trình; thực hiện các biện pháp chủ động phòng chống, xử lý kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn công trình, hạng mục công trình trước thiên tai.

c) Kết thúc đợt thiên tai phải thực hiện kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, hạng mục công trình nhằm phát hiện các hư hỏng (nếu có); đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục.

6. Sửa chữa, xử lý sự cố ảnh hưởng đến an toàn phòng, chống thiên tai đối với công trình hoặc hạng mục công trình.

a) Tổ chức sửa chữa hư hỏng và xử lý kịp thời sự cố công trình, hạng mục công trình bảo đảm chất lượng, ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai.

b) Xử lý, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn công trình, hạng mục công trình hoặc làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai.

c) Trường hợp hư hỏng, sự cố và các tình huống ảnh hưởng đến an toàn công trình, hạng mục công trình vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo UBND cấp trực tiếp quản lý hoặc cơ quan quản lý cấp trên để được hỗ trợ.

7. Tổ chức xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung hàng năm phương án ứng phó thiên tai theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và các quy định khác có liên quan.

8. Xây dựng, phê duyệt quy trình vận hành công trình (*đối với công trình phải xây dựng quy trình vận hành*).

a) Tổ chức xây dựng, phê duyệt quy trình vận hành theo quy định của pháp luật về quản lý công trình.

b) Khi vận hành công trình phải thực hiện thông tin, cảnh báo đến cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan và chính quyền nơi chịu tác động của quá trình vận hành, nhất là trong tình huống thiên tai đang diễn ra tại khu vực công trình và vùng bị tác động của quá trình vận hành.

c) Quá trình thực hiện vận hành phải được ghi chép đầy đủ vào nhật ký vận hành công trình và được kiểm tra, giám sát.

9. Ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

a) Chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, thiết bị, nhu yếu phẩm theo phương châm "04 tại chỗ"; Lựa chọn phương án, biện pháp và tổ chức thực hiện ứng phó phù hợp với diễn biến thiên tai và điều kiện thực tế của địa phương.

b) Tổng hợp, báo cáo kịp thời, chính xác tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra đối với công trình.

c) Trường hợp sự cố công trình do thiên tai ảnh hưởng đến an toàn công trình, hạng mục công trình vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo UBND cấp trực tiếp quản lý hoặc cơ quan quản lý cấp trên để được hỗ trợ.

d) Sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình bảo đảm vận hành ứng phó thiên tai.

10. Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ về quản lý công trình, cơ sở dữ liệu về thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

a) Hồ sơ quản lý công trình phải được lưu trữ bao gồm tài liệu thiết kế công trình; tài liệu sửa chữa lớn, nâng cấp công trình; tài liệu về kiểm định, bảo trì, duy tu bảo dưỡng công trình; các biên bản, báo cáo kiểm tra mức độ an toàn phòng, chống thiên tai; phương án ứng phó thiên tai; quy trình vận hành công trình và các tài liệu khác liên quan đến an toàn về phòng, chống thiên tai (*đối với công trình phải xây dựng quy trình vận hành*).

b) Thông tin, dữ liệu về thiên tai ảnh hưởng đến công trình phải được cập nhật thường xuyên bao gồm thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình và thiệt hại do thiên tai gây ra đối với công trình.

c) Hồ sơ quản lý công trình, thông tin, dữ liệu về thiên tai phải được lưu trữ có hệ thống tại tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

11. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn được thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 11 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện bảo đảm yêu cầu Phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh theo quy định này và các quy định của Luật Phòng chống thiên tai; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều; Nghị định số 66/2021/NĐ-CP và Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, địa phương, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.